

Số: 22/BC-HĐQT

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ CAO TRAPHACO
DN: C=VN, S=HUNG
YÊN, L=Văn Lâm,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ CAO
TRAPHACO,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=MST:
0900255402
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2019-04-25 14:02:
26
Foxit Reader Version:
9.3.0

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG
NGHỆ
CAO
TRAPHACO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**NĂM 2018**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : Số 0900255402 do Sở Kế hoạch tỉnh Hưng Yên cấp lần 8 ngày 22 tháng 06 năm 2018.
- Vốn điều lệ : 113.643.250.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 113.643.250.000 đồng.
- Địa chỉ : Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- Số điện thoại : 0221.3991828 / 0221.3991791.
- Số fax : 0221.3991790.
- Website : <http://www.traphacocnc.com>
- Mã cổ phiếu : CNC

Quá trình hình thành và phát triển.

- Với tầm nhìn xa về chiến lược “Con đường sức khỏe xanh”, Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (gọi tắt là **Traphaco CNC**) được thành lập từ ngày 06/06/2006 để thực hiện sứ mệnh cao cả: mang sức khỏe xanh đến với cộng đồng bằng những sản phẩm thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
- Ngày 21/06/2006, Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu với vốn điều lệ 15.000.000.000 đồng và công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007.
- Qua quá trình hoạt động sản xuất, công ty ngày phát triển, vốn điều lệ ngày càng tăng lên. Ngày 22/06/2018, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 với vốn điều lệ 113.643.250.000 đồng.

- Ngày 30/5/2014, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu với mã CNC và cấp thay đổi lần thứ hai ngày 20/06/2018 do công ty đăng bổ sung chứng khoán để tăng vốn điều lệ. Mã chứng khoán CNC đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM và chính thức giao dịch từ ngày 25/6/2014.

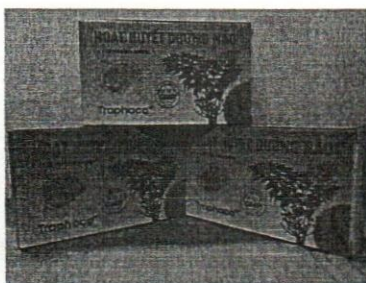
Một số thành tích đạt được:

- + Bằng khen của UBND tỉnh Hưng Yên về thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013
- + Bằng khen của UBND tỉnh Hưng Yên về thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2009 – 2014.
- + Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen Giải vàng Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2014.
- + Bằng khen của VCCI về thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2014.
- + Bằng khen của UBND tỉnh Hưng Yên về thành tích xuất sắc năm 2014 trong lĩnh vực sử dụng công nghệ cao.
- + Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Hưng Yên về Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua khối doanh nghiệp năm 2014.
- + Danh hiệu "Thương hiệu vàng công nghiệp Việt Nam năm 2015" do Hiệp hội doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam, Tạp chí công nghiệp và tiêu dùng khen tặng.
- + Huân chương lao động hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng năm 2016.
- + Bằng khen của UBND tỉnh Hưng Yên về thành tích xuất sắc trong chăm lo đời sống cho Công nhân lao động năm 2016.
- + Bằng khen Doanh nghiệp vì người lao động năm 2017 của Hội đồng Trung ương các hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI.
- + Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ năm 2017 về Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua.

Hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu:



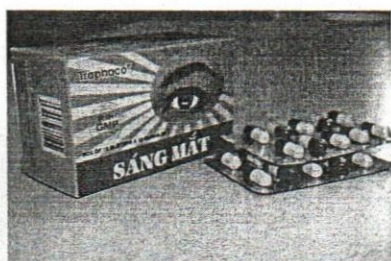
Boganic (Bổ gan)



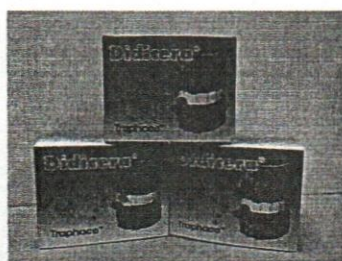
Hoạt huyết dưỡng não



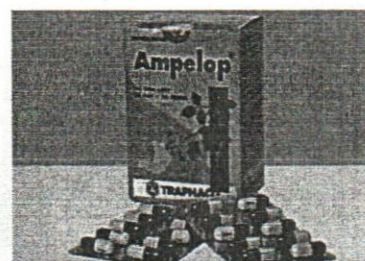
Tottri (Điều trị bệnh trĩ)



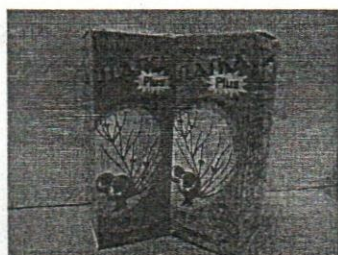
Sáng mắt



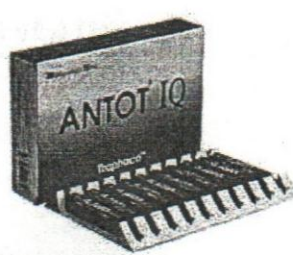
Didicera (Trị đau nhức xương)



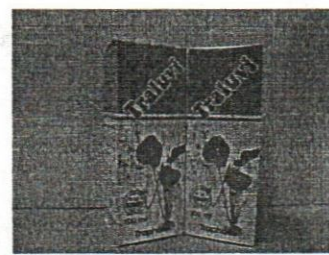
Ampelop (Trị viêm loét dạ dày)



Slaska Plus (Siro trị ho)



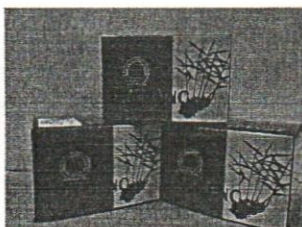
Antot IQ



Traluvi (Trị mồ hôi trộm)



Jamda (Cồn xoa bóp)



Trà gừng



Thập toàn đại bổ



Cebraton (bổ não)



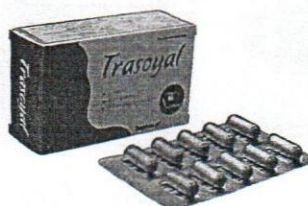
Dưỡng cốt hoàn



Totcos



Boganic Kid



Trasoyal (cân bằng nội tiết)



Hoàn an thần



Methorphan Ivy (trị ho)



Tradin Extra (trị rối loạn tiêu hóa)



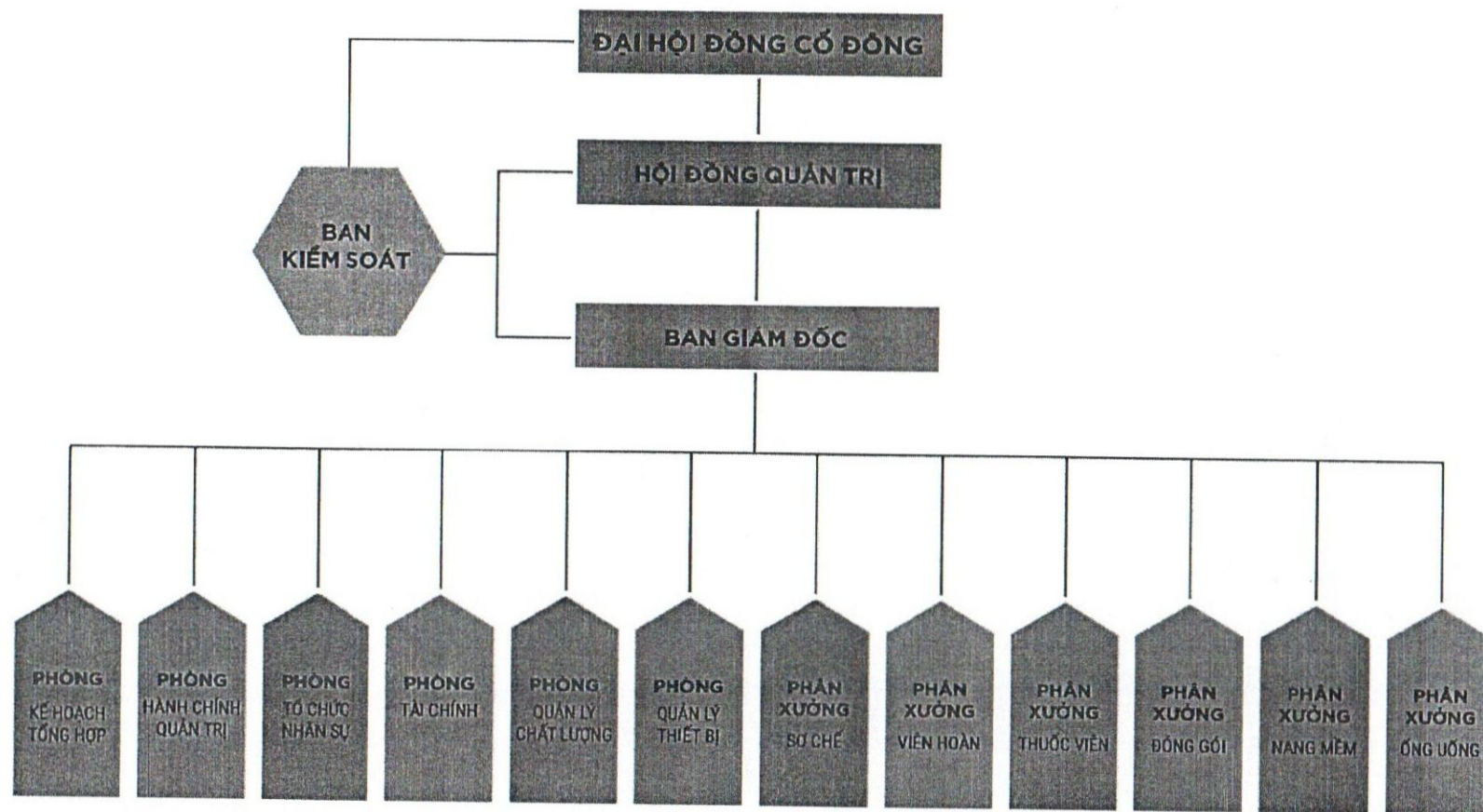
Ích mẫu

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc; thuốc thực phẩm.
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý theo sơ đồ sau:



4. Định hướng phát triển



- Sứ mệnh: Tiên phong sản xuất dược phẩm xanh từ dược liệu bảo vệ sức khỏe con người.
- Giá trị cốt lõi: Tiên phong – Sáng tạo – Trách nhiệm – Bản sắc
 - Tiên phong: Đi đầu trong quản trị chuỗi giá trị xanh, sáng tạo và ứng dụng các công nghệ cao tri thức mới.
 - Sáng tạo: Sáng tạo sản phẩm và dịch vụ chất lượng hoàn hảo mang dấu ấn tri thức Traphaco.
 - Trách nhiệm: Trách nhiệm thực hiện cam kết với xã hội, cổ đông, khách hàng, đối tác và người lao động trên nguyên tắc đồng lợi.
 - Bản sắc: Bản sắc văn hóa và con người Traphaco là Khát vọng, đam mê, cống hiến.

- Các mục tiêu chiến lược đến năm 2021:
 - Doanh thu: Đạt mức độ tăng trưởng bình quân 10% qua các năm; Lợi nhuận sau thuế ít nhất 10,5% trên doanh thu.
 - Số lượng sản phẩm và công nghệ được cải tiến, nâng cấp là 08 sản phẩm. Có 03 sản phẩm từ được liệu được chứng minh khoa học (thử lâm sàng, thử tác dụng dược lý).
 - Triển khai sản xuất 01 dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU.
 - Ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng ERP trong quản trị công ty.
 - Phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo, thích nghi sự thay đổi.
 - Con người Traphaco CNC hạnh phúc, hài lòng với cuộc sống và công việc, môi trường làm việc xếp vào nhóm tốt nhất tại Việt Nam.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:
 - Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - Giảm thiểu lượng phát thải ra môi trường.
 - Tham gia tích cực các hoạt động xã hội.
 - Lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động.

5. Các rủi ro

➤ Rủi ro về pháp lý

Hiện nay, hệ thống văn bản pháp lý của Việt Nam còn có nhiều thay đổi, các văn bản, thông tư hướng dẫn dưới luật, chính sách hiện hành thường xuyên được chính phủ ban hành lại nhằm mục đích cải cách. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước.

Là doanh nghiệp hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Dược, Luật Kế toán, Luật Chứng khoán, các Văn bản dưới luật và các Luật khác. Việc không cập nhật và áp dụng kịp thời, đúng đắn các văn bản pháp luật mới dẫn đến rủi ro không mong đợi về mặt pháp luật đối với doanh nghiệp. Cụ thể như rủi ro pháp lý trong lĩnh vực quản trị công ty, rủi ro pháp lý trong lĩnh vực thuế, hợp đồng kinh tế, sở hữu trí tuệ, rủi ro trong các hoạt động mang tính đặc thù riêng của ngành dược.

Những rủi ro pháp lý này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, gây mất uy tín, thiệt hại về kinh tế của doanh nghiệp.

➤ **Rủi ro về kinh tế**

Đối với hoạt động kinh tế của Traphaco CNC, rủi ro khi tỷ giá tăng, lạm phát tăng sẽ kéo theo giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, đầu tư cho máy móc thiết bị tăng nhưng giá bán sản phẩm của công ty không được phép tăng tương xứng vì phải chịu sự quản lý giá của Bộ Y tế, do đó sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty. Bên cạnh đó, công ty còn phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt về giá, thị phần từ các doanh nghiệp được trong và ngoài nước.

➤ **Rủi ro về nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào**

Là doanh nghiệp sản xuất, sự biến động về giá cả và chất lượng nguyên vật liệu có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giá cả nguyên vật liệu trên thị trường luôn biến động và chịu tác động ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái. Giá thường bị đẩy lên cao khi thị trường khan hàng. Hơn nữa, chất lượng nguyên vật liệu phụ thuộc chủ yếu vào nhà cung cấp. Nguồn cung ứng nguyên vật liệu đầu vào không ổn định do năng lực và chất lượng nhà cung ứng không đồng đều. Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa một số nhà cung cấp bao bì chưa phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng của công ty, ảnh hưởng của thổ nhưỡng, thời tiết của vùng trồng cũng ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu gây ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và tiến độ sản xuất gây nguy cơ mất thị phần sản phẩm.

➤ **Rủi ro về cạnh tranh, hàng nhái**

Traphaco CNC là công ty chuyên sản xuất các sản phẩm đông dược. Thói quen dùng Đông dược của người dân Việt Nam đã được tích lũy từ rất lâu sẽ là tiền đề cho ngành Đông dược phát triển. Với quan niệm về độ an toàn, ít tác dụng phụ, khi thói quen tiêu dùng các loại thuốc không kê đơn tăng lên, tỷ lệ tiêu dùng Đông dược được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong các năm tới. Những cơ hội mà thị trường đầy tiềm năng này mang lại luôn hấp dẫn các doanh nghiệp dược mới gia nhập ngành, làm gia tăng sức ép cạnh tranh của thị trường trong nước.

Bên cạnh đó, khi Việt Nam tham gia AFTA (khu vực mậu dịch tự do ASEAN), hàng hóa các nước trong khu vực ASEAN sẽ tràn vào, đặc biệt đến năm 2018 Việt Nam phải mở cửa hoàn toàn theo cam kết gia nhập WTO, bên cạnh đó, rào cản gia nhập

ngành dược khá mong manh nên áp lực cạnh tranh rất lớn. Công ty sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các công ty dược phẩm trong nước và nước ngoài với nhiều sản phẩm đa dạng về chủng loại, hình thức, chất lượng và giá cả. Thị phần về sản phẩm của công ty có nguy cơ bị thu hẹp, sản phẩm của công ty dễ dàng bị thay thế bởi sản phẩm cùng loại của đối thủ cạnh tranh.

Sản phẩm của công ty bán qua hệ thống ETC ngày càng khó khăn do sự cạnh tranh về giá (ảnh hưởng từ thông tư liên tịch 01/2012TTLT-BYT-BTC).

Trên thị trường xuất hiện nhiều hàng nhái, hàng giả làm ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu sản phẩm dẫn đến mức tiêu thụ sản phẩm giảm, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty.

➤ **Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro kể trên, Traphaco CNC cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và so sánh với năm 2017 như sau:

STT	Nội dung		Năm 2018			Năm 2017 (Thực hiện)	Tỷ lệ % (2018/2017)
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH		
1	Doanh thu (chưa VAT)	Tổng cộng	350,0	279,3	79,8%	321,0	87,0%
		SX	154,0	113,9	74,0%	170,8	66,7%
		GC	196,0	165,2	84,3%	147,4	112,1%
		Khác		0,2		2,8	7,1%
2	Lợi nhuận sau thuế		36,8	32,1	87,3%	33,8	95,0%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT thuần (%)		10,5	11,5		10,6	
4	Nộp ngân sách		Đúng quy định	13,4	Đúng quy định	13,9	96,4%

5	Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/ tháng)	Tăng ≥ 5%	17,2		17,0	101,2%
---	---	--------------	------	--	------	--------

Công ty đã rất nỗ lực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018. Tuy nhiên, nguyên nhân doanh thu năm 2018 không đạt kế hoạch là do các khó khăn chung của việc mở cửa thị trường với sự thâm nhập của các công ty dược phẩm lớn trên thế giới khiến thị trường dược phẩm trong nước cạnh tranh gay gắt. Thêm vào đó là việc điều chỉnh chính sách bán hàng của Công ty mẹ đã tác động trực tiếp đến kết quả SXKD của Traphaco CNC năm 2018.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ tên	Giới tính	Chức danh	Ngày sinh	Số CMND	Địa chỉ	Trình độ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ CP sở hữu
1	Ma Thị Hiền	Nữ	Giám đốc	30/08/1967	013105688 Cấp ngày 21/06/2008 Tại Hà Nội	Số 58 Ngõ 61 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Thạc sỹ được	192.571	1,69 %
2	Nguyễn Duy Ký	Nam	Phó giám đốc	27/10/1969	027069000012 Cấp ngày 22/04/2014 Tại Hà Nội	Số 6, tổ 46, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội	Tiến sỹ kinh tế	203.295	1,79 %
3	Trần Thị Bích Ngọc	Nữ	Phó giám đốc	22/08/1974	011857504 Cấp ngày 28/04/2010 Tại Hà Nội	Phòng 5I, dãy 3, TT công ty TVĐTPT Xây dựng Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.	Thạc sỹ được	59.292	0,52 %
4	Vũ Năng Liêu	Nam	Kế toán trưởng	18/05/1966	162043521 Cấp ngày 21/3/2003 Tại Nam Định	Số 46 tổ 31, cụm 5 Tân Khai, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội.	Cử nhân kinh tế	71.427	0,63 %

2.2. Thay đổi lớn trong Ban hành điều hành năm 2018: Không có thay đổi nhân sự mới.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số nhân sự tính tại thời điểm 31/12/2018 là 364 người (giảm 2 người so với năm 2017), trong đó:
 - + Đại học, trên đại học: 20,1%.
 - + Trung cấp, cao đẳng: 47,5 %.
 - + Công nhân, được tá: 32,4 %

Về chính sách lao động: Thực hiện đúng các quy định của Luật lao động, luật BHXH. Công ty thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể với người lao động, các Quy định, Quy chế và các chế độ chính sách đối với người lao động, góp phần ổn định thu nhập và đời sống người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Hiện tại, Công ty đã cơ bản ổn định về cơ cấu và hoạt động sản xuất kinh doanh nên không có dự án đầu tư lớn. Năm 2018 có thực hiện đầu tư một số hạng mục như:

- Đầu tư mở rộng phân xưởng Nang mềm phù hợp thực tế với tổng kinh phí 4,6 tỷ đồng.
- Đầu tư mua máy móc thiết bị, phụ tùng thay thế và sửa chữa nhà xưởng phục vụ SXKD với tổng kinh phí 5,6 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	178.563.618.648	193.179.720.613	Giảm 7,6%
Doanh thu thuần	279.136.154.679	318.188.139.747	Giảm 12,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.523.762.433	35.738.564.129	Giảm 3,4%
Lợi nhuận khác	15.129.685	3.781.028	Tăng gấp ~4 lần
Lợi nhuận trước thuế	34.538.892.118	35.742.345.157	Giảm 3,4%
Lợi nhuận sau thuế	32.093.289.142	33.782.898.613	Giảm 5,0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,68 1,55	2,23 1,57	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,20 0,25	0,24 0,32	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,95 1,56	3,13 1,65	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,11 0,22 0,18 0,12	0,11 0,23 0,17 0,11	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.364.325 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá: 10.000 đồng

b) Cơ cấu cổ đông: Tính đến ngày chốt DS cổ đông 18/03/2019

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ
Tổng Vốn điều lệ		113.643.250.000	100%
1. Theo tỷ lệ sở hữu			
- Cổ đông lớn (Sở hữu $\geq 5\%$)	01	57.919.860.000	50,97%
- Cổ đông nhỏ (Sở hữu $< 5\%$)	457	55.723.390.000	49,03%
2. Theo loại hình sở hữu			
- Cổ đông là tổ chức	04	58.545.460.000	51,52%
- Cổ đông là cá nhân	454	55.097.790.000	48,48%
3. Theo khu vực			
- Cổ đông trong nước	451	112.937.250.000	99,38%
- Cổ đông nước ngoài	07	706.000.000	0,62%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không

e) Các chứng khoán khác:

Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm của công ty năm 2018:

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng
1	Dược liệu	Kg	337.279
2	Nguyên vật liệu để đóng gói sản phẩm:		
-	Giấy nhôm, PVC, băng co	Kg	80.081
-	Kiện, hộp, toa, lọ, ống, túi nhôm, vỏ nang,...	Cái	86.715.200

- b. Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm:
Không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2018:

STT	Loại năng lượng tiêu thụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Điện	kWh	6.477.604	
2	Than cám	Tấn	1.555	Dùng cho Nồi hơi 4T
3	Than đá	Tấn	59,41	Dùng cho Nồi hơi 2T
4	Củi	Tấn	2,02	Dùng cho Nồi hơi 4T
5	Dầu DO	Tấn	0,2	Dùng cho máy phát điện

Các biện pháp để tiết kiệm năng lượng:

- Bố trí hợp lý ca sản xuất, cử người trực luân phiên thông giữa các ca để hạn chế tắt bật máy, giảm lãng phí trong vận hành máy móc, thiết bị phụ trợ.
- Xây dựng ý thức tiết kiệm điện cho người lao động như: Quy định tắt các thiết bị khi không sử dụng, sử dụng hệ thống điều hòa không khí hợp lý,...

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty khai thác nguồn nước ngầm từ tầng sâu để đưa vào sử dụng chung. Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2018 là 53.881 m³ cả nước sinh hoạt và nước để sản xuất, trong đó nước đưa vào sản xuất là nước RO.

Các biện pháp để tiết kiệm nước:

- Truyền thông thực hành tiết kiệm nước ở mỗi CBCNV.
- Sử dụng đúng mục đích các nước sau xử lý như nước RO để phục vụ sản xuất
- Tối ưu hóa các quy trình vệ sinh thiết bị, nhà xưởng,
- Sử dụng hệ thống nước tuần hoàn, tái sử dụng nước làm mát trong một số hệ thống để tiết kiệm nước.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: 01 lần.

b, Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: 30.000.000 đồng (đi kèm Quyết định xử phạt ký ngày 27/04/2018).

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a, Số lượng lao động: 364 người

Thu nhập bình quân: 17.200.000 đồng/người/tháng

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty chăm lo trực tiếp đến sức khỏe của người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 năm 1 lần cho tất cả CBCNV tại bệnh viện có uy tín của Hà Nội và có hồ sơ theo dõi sức khỏe cho CBCNV nhằm phát hiện sớm các bệnh để đề nghị điều trị kịp thời, đảm bảo sức khỏe cho CBCNV yên tâm công tác. Công ty có nhân viên y tế cấp phát thuốc tại chỗ cho các trường hợp ốm, đau thông thường và xử lý các tình huống khẩn cấp khác. Thực hiện chống nóng vào đợt hè tại công ty cho người lao động bằng những sản phẩm thiết thực như sữa, sữa chua... Nữ CBCNV còn được công ty có chế độ quan tâm đặc biệt là cấp băng vệ sinh hàng tháng, ưu tiên lao động nữ trong thời kỳ có thai, nuôi con nhỏ.

Công ty có thành lập Ban an toàn thường xuyên kiểm tra, phát hiện các nguy cơ mất an toàn để cảnh báo cho người lao động. CBCNV được cấp phát bảo hộ lao động phù hợp với từng vị trí công việc và được theo dõi khám bệnh nghề nghiệp hàng năm.

Công ty có tổ chức Công đoàn đại diện cho người lao động, luôn chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động bằng những hoạt động thiết thực hàng năm như: Tổ chức du xuân đầu năm, nghỉ mát hè cho CBCNV; Tổ chức tặng hoa, quà sinh nhật cho các đoàn viên công đoàn; Tổ chức cho các cháu thiếu nhi là con CBCNV vui chơi nhân

ngày 01/6, tết trung thu, tặng quà cho các cháu học sinh giỏi và học sinh tiên tiến, tặng quà Giáng sinh,...

c, Hoạt động đào tạo người lao động:

- Công tác đào tạo cho CBNV là mục tiêu quan trọng của công ty. Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo định kỳ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng,...
- Năm 2018, Công ty tổ chức 220 khóa đào tạo cho 1.900 lượt CBNV gồm: Đào tạo định kỳ về An toàn vệ sinh lao động, PCCC, GMP,... đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ công việc công ty như đào tạo chuyên đề về chỉ dẫn việc.

6.6. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Xét về mặt trách nhiệm xã hội nói chung và với địa phương tỉnh Hưng Yên nói riêng, Công ty luôn đi đầu trong việc tham gia vào các phong trào thi đua, các hoạt động kinh tế, văn hóa, từ thiện xã hội,...như: Chương trình “Thanh niên Traphaco với Ngày hội hiến máu nhân đạo”, Chương trình thiện nguyện “Thắp sáng niềm tin” phối hợp với Đoàn thanh niên Khối Doanh nghiệp Hà Nội để quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt xã Nam Phương Tiến, huyện Ứng Hòa, Hà Nội...

Đặc biệt, trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đặt trách nhiệm xã hội lên hàng đầu, với lợi thế về vị trí địa lý của công ty ngay gần vùng trồng dược liệu truyền thống gắn với danh y Lê Hữu Trác, công ty ưu tiên lựa chọn nguồn cung cấp một phần dược liệu ngay tại địa phương góp phần giải quyết việc làm, mang lại thu nhập cho người nông dân trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành, yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn dược liệu đầu vào của cơ qua quản lý, đặc biệt là ảnh hưởng của chính sách bán hàng từ Công ty mẹ đã tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động SXKD của Traphaco CNC trong năm 2018. Tuy nhiên với sự sắp xếp tổ chức sản xuất phù hợp, các hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty diễn ra ổn định, thành công trong việc nâng cao hoạt động quản lý doanh nghiệp. Tuy chưa đạt được mục tiêu

doanh thu theo kế hoạch nhưng tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần vẫn cán mốc 11,5%, vượt mức chỉ tiêu đề ra là 10,5%.

- Tổng doanh thu đạt 297,3 tỷ đồng, đạt 79,8% so với kế hoạch (kế hoạch năm 2018 là 350 tỷ đồng).
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần đạt 11,5%/doanh thu, vượt 1,0% so với kế hoạch.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2018 đạt 17,2 triệu đồng/người/tháng tăng 1,2% so với năm 2017.
- Nộp ngân sách nhà nước đúng quy định (13,4 tỷ đồng).
- Công ty duy trì tốt và vận dụng nâng cao hơn các hệ thống quản lý hiện đại như GMP, ISO9001, ISO14001, duy trì tốt KPI trong việc xây dựng mục tiêu công việc và đánh giá nhân viên,...

Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Về quy mô tài sản:

- Tổng Tài sản Công ty giảm 7,6% so với cùng kỳ năm trước (năm 2018 là 178,6 tỷ đồng, năm 2017 là 193,2 tỷ đồng) trong đó tài sản ngắn hạn giảm 8,6 tỷ đồng; tài sản dài hạn giảm 6,0 tỷ đồng.
- Tỷ suất doanh thu thuần trên tổng tài sản năm 2018 giảm so với năm 2017, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản năm 2018 lại tăng so với năm 2017. Cụ thể, năm 2018, 1 đồng tài sản làm ra 1,56 đồng doanh thu, thấp hơn năm 2017, 1 đồng tài sản làm ra 1,65 đồng doanh thu. Trong khi đó, năm 2018, 1 đồng tài sản làm ra 0,18 đồng lợi nhuận sau thuế, cao hơn so với năm 2017, 1 đồng tài sản làm ra 0,17 đồng lợi nhuận sau thuế. Như vậy tuy tổng tài sản cuối năm 2018 giảm đi so với 2017, tuy nhiên phân tích trên từng chỉ tiêu thì có thể thấy con số vẫn thể hiện được việc sử dụng tài sản của Công ty có hiệu quả, đặc biệt với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế.

Về mặt cơ cấu Tài sản:

- Tài sản ngắn hạn là 96,4 tỷ đồng chiếm 54,0% trên Tổng tài sản, giảm 8,2% so với năm 2017.

- Tài sản dài hạn là 82,2 tỷ đồng chiếm 46,0% trên Tổng tài sản, giảm 6,8% so với năm 2017.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Khả năng thanh toán hiện hành: (Tài sản ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn) là 2,68 lần, tăng 20,2% so với năm 2017 (2,23 lần) do cả Tài sản ngắn hạn và Nợ ngắn hạn phải trả đều giảm (cụ thể, Tài sản ngắn hạn phải trả giảm từ 105,0 tỷ đồng xuống 96,4 tỷ đồng, Nợ ngắn hạn phải trả giảm từ 47,0 tỷ đồng xuống 35,9 tỷ đồng);
- Tỷ số khả năng thanh toán nhanh (tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn là 1,55 lần, có giảm so với năm 2017 (1,56 lần) tuy nhiên, mức giảm không đáng kể;
- Các chỉ số này cho thấy khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn của công ty vẫn rất tốt, đảm bảo tình hình tài chính an toàn, chủ động trong thanh toán với khách hàng.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bên cạnh thực hiện các công tác thường kỳ như: Thực hiện thanh toán chế độ cho người lao động kịp thời, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động; Thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ và kịp thời trong việc chăm sóc sức khỏe thường xuyên cho người lao động; Đào tạo nhân viên mới, đào tạo định kỳ theo quy định; Điều chỉnh định mức lao động phù hợp với thực tế khi có thay đổi,... Công tác tổ chức, quản lý năm 2018 có một số điểm cải tiến như:

- Triển khai áp dụng phương pháp Đánh giá kỹ năng lập kế hoạch đào tạo trong toàn công ty, góp phần đem lại hiệu quả trong công tác đào tạo và đánh giá hiệu quả công việc.
- Tiếp tục tuân thủ việc triển khai các quy chế để tăng cường kiểm soát, điều hành công ty như: Quy chế tài chính, quy chế khen thưởng.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

“Sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ hiệu quả đóng góp vào mở rộng biên giới Việt”.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Có ý thức trong việc thực hiện tốt các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường, tự giác tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO14001 như: Phân loại xử lý rác thải, xử lý nước thải, khí thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường và báo cáo các cơ quan chức năng theo đúng quy định. Tuy nhiên, vì một số lý do không mong muốn, công ty vẫn để xảy ra 01 sự cố xử lý vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường với mức xử phạt 30.000.000 đồng trong tháng 4/2018. Công ty đã chấp hành xử lý sự cố nêu trên và thực hiện thật chặt chẽ kiểm soát, tuân thủ tốt các quy định trong thời gian còn lại của năm 2018.
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:
 - Công ty luôn có trách nhiệm đối với người lao động trong việc đảm bảo an toàn vệ sinh lao động như: Thực hiện đo kiểm môi trường lao động để có các biện pháp, chế độ phù hợp cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động, Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát thuốc cho CBNV,...
 - Công ty tổ chức bếp ăn tập thể để phục vụ ăn ca cho CBNV để đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm cho CBNV đủ sức khỏe và yên tâm làm việc.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
 - Traphaco CNC luôn “Lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động” nên việc đảm bảo chất lượng các sản phẩm thuốc của công ty ra thị trường được đặt lên hàng đầu. Để làm tốt điều này công ty luôn kiểm soát sát sao từng công đoạn sản xuất, kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu đầu vào, tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn GMP-WHO, ISO9001, ISO14001, ...
 - Luôn có biện pháp bảo vệ môi trường, không để chất thải nguy hại thải ra môi trường xung quanh, xây dựng các biện pháp để hạn chế lượng phát thải ra môi trường.
 - Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương cũng như ủng hộ đồng bào vùng sâu, vùng xa như: Tham gia hiến máu tình nguyện, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, ủng hộ trẻ em nghèo/hoàn cảnh đặc biệt, ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, tặng quà cho các gia đình chính sách, các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn,....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã phối hợp nhịp nhàng với Ban điều hành, cùng với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty đã thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đề ra và đạt được nhiều thành tích. Cụ thể như sau:

- Hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần (11,5%), chỉ tiêu về doanh thu thuần đạt 79,8% so với kế hoạch, thu nhập bình quân của người lao động tăng 1,2% so với năm 2017, nộp ngân sách nhà nước đúng quy định, thực hiện chi trả cổ tức với tỷ lệ 25% vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu,...
- Năm 2018 công ty vẫn được hưởng ưu đãi đặc biệt thuế TNDN 50% của thuế suất 10% (Hưởng thuế suất thuế TNDN 10% từ năm 2007 đến năm 2021, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp từ năm 2011 đến năm 2019).
- Hệ thống nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất được đầu tư tương đối đầy đủ, hiện đại, khai thác ổn định. Năng lực sản xuất của công ty tốt, chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao đáp ứng được nhu cầu của thị trường.
- Nguồn tài chính lành mạnh, minh bạch đáp ứng đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Đáp ứng đơn đặt hàng bao gồm các đơn hàng phát sinh.
- Đón đoàn thanh tra tỉnh Hưng Yên về thanh tra thuế, pháp luật lao động với kết luận không vi phạm, không phải nộp thêm thuế.
- Được tái chứng nhận GMP-WHO cho các dạng thuốc thành phẩm và nguyên liệu từ dược liệu theo đúng tiến độ.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc:

Năm 2018, Ban giám đốc công ty đã chủ động nắm bắt thời cơ, quyết liệt trong giải quyết vấn đề, linh hoạt trong công tác điều hành nên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ HĐQT giao phó. Một số công việc tiêu biểu như:

- Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, thực hiện đúng theo đường lối chính sách của HĐQT, mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và cho các cổ đông.
- Điều hành Công ty nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

- Đổi mới công tác quản lý mang lại hiệu quả thiết thực.
- Quản lý tốt các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong tình hình kinh tế, thị trường ngày càng phức tạp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào định hướng chiến lược của công ty, Traphaco CNC là một khâu quan trọng trong chuỗi giá trị xanh của thương hiệu Traphaco với nhà máy đông được hiện đại, công nghệ cao, thân thiện môi trường, trình độ quản lý sản xuất tiên tiến, Công ty phát triển vì sự gia tăng quyền lợi cho xã hội, khách hàng, người lao động và cổ đông. Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018, căn cứ tình hình thực tế trước các dự báo về tình hình kinh tế và thị trường năm 2019, căn cứ vào chiến lược của Công ty cổ phần Traphaco, căn cứ kế hoạch mua hàng của Traphaco, Hội đồng quản trị thống nhất xây dựng chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu cũng như phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 như sau:

Các chỉ tiêu chính:

- *Doanh thu (chưa VAT):* 350 tỷ đồng.
- *Lợi nhuận sau thuế:* 37,5 tỷ đồng.
- *Thu nhập bình quân của người lao động:* Tăng từ 1-5% so với năm 2018.
- *Nộp ngân sách nhà nước:* Đúng quy định.
- *Phát triển sản phẩm mới:* Đạt doanh thu 10 tỷ đồng.
- *Trả cổ tức bằng tiền:* ít nhất 20%/năm/vốn điều lệ.

Các giải pháp lớn:

- Tăng cường củng cố hệ thống chất lượng, quản lý rủi ro; tăng cường kiểm tra hoạt động an toàn.
- Phối hợp với P. Kế hoạch, P. Kinh doanh, P. Marketing của tổng công ty trong việc đặt hàng, bán hàng và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại.
- Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, chú trọng các sản phẩm đầu thầu ETC.
- Tăng cường việc kiểm soát sử dụng chi phí, thực hiện tốt năm Quản trị chuyên nghiệp.
- Đầu tư nâng cấp nhà máy chống tụt hậu.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO/GMP; tăng cường giám sát chất lượng, tuân thủ quy trình sản xuất.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	CHỨC DANH	ĐIỀU HÀNH	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Văn Nhượng	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành	0%
2	Vũ Năng Liêu	Phó Chủ tịch HĐQT	Kế toán trưởng	0,63%
3	Vũ Thị Thuận	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành	4,75%
4	Trần Túc Mã	Ủy viên HĐQT	Thành viên không điều hành	3,08%
5	Ma Thị Hiền	Ủy viên HĐQT	Giám đốc công ty	1,69%

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2019)

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức họp 05 phiên họp. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 16 quyết định và nghị quyết bằng văn bản liên quan đến sự thay đổi lớn về doanh thu, lợi nhuận, các quy chế (quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, quy chế tài chính, quy chế khen thưởng...), các chỉ tiêu kế hoạch năm, giao đơn giá tiền lương, giao chi phí xúc tiến thương mại, chi tạm ứng cổ tức cho cổ đông, ...
- Các phiên họp của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số lượng thành viên HĐQT, phiên họp luôn có sự tham gia của Giám đốc công ty và Trưởng Ban kiểm soát đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu giúp cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.
- Thực hiện đúng Luật chứng khoán, quy định của UBCKNN và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, công khai, minh bạch.
- Thanh toán cổ tức cho cổ đông hiện hữu năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 với tỷ lệ 25% vốn điều lệ.

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 113.643.250.000 đồng và đưa cổ phiếu tăng thêm vào giao dịch.
 - Giải quyết các thủ tục tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện lưu ký và giao dịch.
 - Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với cổ đông theo các quy định của pháp luật và theo nghị quyết ĐHĐCĐ.
- d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến cho các vấn đề cần thảo luận.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

TT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Trần Quang Liêm	Trưởng Ban kiểm soát	0,63%
2	Phạm Thị Thanh Duyên	Ủy Viên	0,30%
3	Trần Công Vĩnh	Ủy Viên	0,20%

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2019)

Tuy nhiên, cơ cấu nhân sự Ban Kiểm soát có sự thay đổi. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, Đại hội đã phê chuẩn việc miễn nhiệm bà Phạm Thị Thanh Duyên – Thành viên Ban Kiểm soát theo đơn từ nhiệm vào ngày 01/06/2018. Đồng thời, bổ sung bà Nguyễn Hoàng Hà – Thành viên Ban Kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần 0,06%, căn cứ kết quả trúng cử đạt 98,75% tổng số phiếu biểu quyết có quyền dự họp.

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức họp 05 phiên họp để phổ biến định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty sau khi tham gia các cuộc họp của HĐQT.
- Ban kiểm soát đã phân công công việc cho từng thành viên để kiểm tra giám sát thường xuyên các hoạt động của công ty.

- Thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, hoạt động ghi chép sổ kế toán.
- Ban kiểm soát đã xem xét và kiểm tra báo cáo tài chính năm 2018 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Giám sát hoạt động công ty theo điều lệ, quy định, quy chế công ty, theo pháp luật của nhà nước.
- Kiểm tra giám sát toàn bộ hợp đồng mua bán sản phẩm, hợp đồng mua nguyên liệu, bao bì, vật tư với các nhà cung cấp.
- Giám sát các hợp đồng và quá trình thực hiện hoạt động đầu tư mua sắm tài sản của công ty.
- Giám sát việc thực hiện chế độ quyền lợi đối với người lao động về tiền lương, thưởng chế độ chính sách và điều kiện làm việc.
- Giám sát việc thực hiện chế độ quyền lợi của cổ đông theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cho thấy việc thực hiện nghiêm túc, minh bạch và công bằng không ghi nhận thấy có bất kỳ biểu hiện bất thường.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của từng thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương/thù lao năm 2018 (VNĐ)
	Hội đồng quản trị:		
1	Nguyễn Văn Nhượng	Chủ tịch HĐQT	60.000.000
2	Vũ Năng Liêu	Phó chủ tịch HĐQT, Kế toán trưởng	532.297.638
3	Vũ Thị Thuận	TV HĐQT	60.000.000
4	Trần Túc Mã	TV HĐQT	60.000.000
5	Ma Thị Hiền	TV HĐQT, Giám đốc	1.035.014.068

6	Nguyễn Duy Ký	Thư ký HĐQT, Phó giám đốc	582.509.233
7	Trần Thị Bích Ngọc	Phó giám đốc	524.379.251
	Ban kiểm soát:		
1	Trần Quang Liêm	Trưởng BKS	294.251.758
2	Phạm Thị Thanh Duyên	TV BKS	25.000.000
3	Trần Công Vĩnh	TV BKS	60.000.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Ngày 26/11/2018, bà Vũ Thị Hòa (người có liên quan của cổ đông nội bộ Vũ Thị Thuận – Ủy viên HĐQT) báo cáo giao dịch bán 10.886 cổ phiếu. Tuy nhiên giao dịch này không khớp lệnh, thỏa thuận giao dịch không thành công nên đã tạm dừng thời gian giao dịch vào ngày 15/01/2019.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện tuân thủ Luật doanh nghiệp và các quy định khác.

4. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến kiểm toán:** Chấp thuận, không có ý kiến loại trừ.

2. **Báo cáo tài chính:**

(Xem Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 đã công bố thông tin)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DS. Nguyễn Văn Nhung